

Ngày kiểm tra: 02 / 11 / 2023

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề kiểm tra có 03 trang)

Mã đề 121

Họ và tên học sinh:.....Lớp.....SBD.....

• Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: $C = 12$; $H = 1$; $O = 16$; $Cl = 35,5$; $K = 39$
 $Na = 23$; $N = 14$; $Ag = 108$).

Câu 1: Thủy phân triglixerit X trong dung dịch NaOH, thu được muối có công thức là $C_{15}H_{31}COONa$. Công thức của X là

- A. $(C_{17}H_{35}COO)_3C_3H_5$. B. $(C_{15}H_{31}COO)_3C_3H_5$. C. $(C_{17}H_{33}COO)_3C_3H_5$. D. $(C_{17}H_{31}COO)_3C_3H_5$.

Câu 2: Chất nào sau đây có nhiệt độ sôi thấp nhất?

- A. CH_3COOH . B. C_2H_5OH . C. $HCOOH$. D. CH_3COOCH_3 .

Câu 3: Hợp chất CH_3NHCH_3 có tên gốc chức là

- A. etylmetylamin. B. đimetylamin. C. propylamin. D. dietylamin.

Câu 4: Este nào sau đây tác dụng với dung dịch NaOH thu được $HCOONa$ và CH_3OH ?

- A. $CH_3COOC_3H_7$. B. $C_2H_5COOCH_3$. C. $CH_3COOC_2H_5$. D. $HCOOCH_3$.

Câu 5: Amin nào sau đây là amin bậc hai?

- A. $C_2H_5NH_2$. B. $(C_2H_5)_2NH$. C. $C_6H_5NH_2$. D. $(CH_3)_3N$.

Câu 6: Metylamin **không** phản ứng được với dung dịch nào sau đây?

- A. CH_3COOH B. HCl . C. $NaOH$. D. HNO_3 .

Câu 7: Khi thủy phân chất béo trong môi trường kiềm thì thu được muối của axit béo và

- A. este đơn chức. B. ancol đơn chức. C. phenol. D. glixerol.

Câu 8: Số nguyên tử oxi trong phân tử fructozơ là

- A. 6. B. 8. C. 5. D. 10.

Câu 9: Chất nào sau đây thuộc loại monosaccarit?

- A. Tinh bột. B. Saccarozơ. C. Glucozơ. D. Xenlulozơ.

Câu 10: Este etyl axetat có công thức là

- A. $HCOOCH_3$. B. CH_3COOCH_3 . C. $HCOOC_2H_5$. D. $CH_3COOC_2H_5$.

Câu 11: Etyl fomat có mùi táo, được dùng làm chất tạo hương trong công nghiệp thực phẩm.

Etyl fomat được điều chế từ axit và ancol nào sau đây?

- A. CH_3COOH và CH_3OH . B. C_2H_5COOH và CH_3OH . C. $HCOOH$ và C_2H_5OH . D. $HCOOH$ và CH_3OH .

Câu 12: Công thức phân tử của tinh bột là

- A. $(C_6H_{12}O_5)_n$ B. $C_6H_{12}O_6$. C. $C_6H_{14}O_6$. D. $(C_6H_{10}O_5)_n$.

Câu 13: Cho các chất sau: glucozơ, fructozơ, tinh bột, xenlulozơ. Những chất bị thủy phân trong môi trường axit là

- A. glucozơ và tinh bột. B. xenlulozơ và glucozơ. C. xenlulozơ và tinh bột. D. glucozơ và fructozơ

Câu 14: Cho m gam dung dịch glucozơ 20% tráng bạc hoàn toàn, sinh ra 32,4 gam bạc. Giá trị của m là

- A. 108. B. 135. C. 54. D. 270.

Câu 15: Có hai chất lỏng: metyl amin và anilin đựng riêng biệt trong 2 lọ mất nhãn. Thuốc thử để nhận biết hai chất lỏng trên là

- A. nước cất. B. nước brom. C. dung dịch NaCl. D. dung dịch NaOH.

Câu 16: Ở điều kiện thường, amin X là chất lỏng, dễ bị oxi hoá khi để ngoài không khí. Dung dịch X không làm đổi màu quỳ tím nhưng tác dụng với nước brom tạo kết tủa trắng. Amin nào sau đây thoả mãn tính chất của X?

- A. phenylamin. B. benzylamin. C. metylamin. D. đimetylamin.

Câu 17: Saccarozơ ($C_{12}H_{22}O_{11}$) phản ứng được với chất nào tạo thành dung dịch có màu xanh thẫm?

- A. $Cu(OH)_2$. B. $AgNO_3/NH_3$ (t°). C. H_2 (t° , Ni). D. O_2 (t°).

Câu 18: Cho 7,2 gam $HCOOCH_3$ phản ứng hết với dung dịch NaOH đun nóng. Khối lượng ancol thu được là

- A. 8,16 gam. B. 9,84 gam. C. 3,84 gam. D. 3,2 gam.

Câu 19: X là chất rắn, dạng sợi, màu trắng, chiếm 98% thành phần bông nõn. Đun nóng X trong dung dịch H_2SO_4 70% đến phản ứng hoàn toàn, thu được chất Y. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Y là hợp chất hữu cơ đa chức. B. Y không tham gia phản ứng tráng gương.
C. X và tinh bột là đồng phân của nhau. D. X được dùng để sản xuất tơ visco.

Câu 20: Số đồng phân amin bậc một ứng với công thức phân tử $C_4H_{11}N$ là

- A. 3. B. 5. C. 4. D. 2.

Câu 21: Cho 12 gam axit axetic tác dụng với 4,6 gam ancol etylic (xúc tác H_2SO_4 đặc, đun nóng). Sau phản ứng thu được 4,4 gam este. Hiệu suất của phản ứng este hóa là

- A. 50%. B. 75%. C. 25%. D. 55%.

Câu 22: Cho 13,95 gam anilin ($C_6H_5NH_2$) tác dụng hết với dung dịch HCl dư. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được m gam muối khan. Giá trị của m là

- A. 19,425. B. 19,275. C. 12,95. D. 19,125.

Câu 23: Đốt cháy hoàn toàn 13,2 gam este X, thu được 0,6 mol CO_2 và 0,6 mol H_2O . Công thức phân tử của X là

- A. $C_3H_4O_2$. B. $C_3H_6O_2$. C. $C_4H_8O_2$. D. $C_2H_4O_2$.

Câu 24: Từ m kg mùn cưa chứa 50% xenlulozơ (còn lại là tạp chất trơ) sản xuất được 80 kg glucozo với hiệu suất toàn bộ quá trình là 80%. Giá trị của m là

- A. 180. B. 162. C. 360. D. 720.

Câu 25: Xà phòng hóa hoàn toàn 17,8 gam chất béo X với một lượng vừa đủ NaOH. Cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được 1,84 gam glixerol và m gam muối khan. Giá trị của m là

- A. 18,36. B. 17,8. C. 19,04. D. 14,68.

Câu 26: Đốt cháy hoàn toàn amin đơn chức X, thu được được 4,48 lít CO_2 và 1,12 lít N_2 . Các thể tích khí đo ở đktc. Công thức của X là

- A. CH_3NH_2 . B. $C_2H_5NH_2$. C. $C_3H_7NH_2$. D. $C_4H_9NH_2$.

Câu 27: Tráng bạc hoàn toàn m gam glucozơ, thu được 86,4 gam Ag. Lên men hoàn toàn m gam glucozơ, cho khí CO_2 thu được hấp thụ vào nước vôi trong dư, thu được a gam kết tủa. Giá trị của a là

- A. 60. B. 20. C. 40. D. 80.

ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: HÓA HỌC. LỚP: 12

(Bản Hướng dẫn gồm 01 trang)

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Thang điểm của toàn bài: **10 điểm.**
- + Mỗi câu trả lời đúng được **1/3 điểm.**
- + **$30 \times 1/3 = 10.0$ điểm.**
- Điểm toàn bài làm tròn đến một chữ số thập phân.
VD: Đúng 16 câu, số điểm sẽ là $16 \times 1/3 = 5,33\dots$ Làm tròn thành 5,3.
Đúng 17 câu, số điểm sẽ là $17 \times 1/3 = 5,66\dots$ Làm tròn thành 5,7.

II. ĐÁP ÁN:

Câu	Mã đề thi							
	121	122	123	124	125	126	127	128
1	B	D	B	D	B	D	D	D
2	D	C	B	A	D	B	B	A
3	B	D	A	D	C	A	D	B
4	D	D	D	D	B	C	D	D
5	B	C	D	A	D	A	B	C
6	C	A	D	A	A	D	B	D
7	D	A	A	C	C	D	A	C
8	A	B	A	C	A	A	A	D
9	C	D	C	B	D	A	D	A
10	D	A	C	B	B	A	D	B
11	C	B	C	C	A	D	B	B
12	D	B	B	A	A	D	A	B
13	C	B	A	D	D	B	B	C
14	B	C	D	A	B	C	A	C
15	B	A	A	D	C	D	B	A
16	A	A	B	B	C	C	A	A
17	A	C	D	C	C	B	C	B
18	C	D	D	C	B	A	A	D
19	D	A	C	D	B	B	C	B
20	C	C	B	B	A	B	D	A
21	A	B	B	D	D	C	C	D
22	A	C	A	A	A	A	B	D
23	C	A	C	A	B	B	D	C
24	A	C	B	B	B	C	C	A
25	A	D	D	B	C	C	C	C
26	B	D	A	B	C	A	C	B
27	D	B	C	C	A	B	A	B
28	B	B	B	C	D	D	C	A
29	B	D	C	D	D	C	B	C
30	B	A	C	A	C	D	B	B

